

BẢN TIN
DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC PHỤC VỤ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH THỦY LỢI
CẤP NƯỚC CHO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÀ DÂN SINH
(Lưu vực sông Srêpôk)
(Tuần từ 14/08 đến 20/09/2018)

I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC

1.1. Lượng mưa

TT	Trạm	Lượng mưa trong tuần (mm)	Lượng mưa lũy tích từ đầu năm (mm)	So sánh lượng mưa lũy tích với cùng kỳ (+/-%) (So sánh với cột (4))				Dự báo tình hình mưa tuần tới (mm)
				TBNN	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2015	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(1)
1	Buôn Ma Thuột	75	1204	-8%	-20%	+14%	+2%	77
2	M'Đrắk	104	756	-11%	-57%	+13%	+3%	95
3	Ea H'Leo	58	1704	+20%	-4%	+3%	+65%	79
4	Buôn Hồ	199	1327	+22%	-12%	+54%	+53%	94
5	Đức Xuyên	145	1304	-6%	-12%	+17%	+19%	78
6	Giang Sơn	215	1215	-7%	-13%	+3%	+3,8%	66
7	Bán Đôn	178	1099	-5%	-17%	+22%	+48%	71
Trung bình		139	1230	+0,7%	-19%	+18,1%	+28%	80

Nhận xét: Tuần qua lượng mưa dự báo trung bình lưu vực chênh lệch 81mm so với số liệu thực đo. Lượng mưa lũy tích từ tháng I/2018 đến trước tuần dự báo so với cùng kỳ TBNN tại hầu hết các trạm thấp hơn từ 5 ÷ 11%, riêng ở Buôn Hồ và Ea Hleo cao hơn 20 ÷ 22%. So sánh với cùng kỳ năm 2017, lượng mưa lũy tích tại hầu hết các trạm đều thấp hơn từ 4 ÷ 57%. So sánh với cùng thời kỳ năm 2016, lượng mưa lũy tích tại các trạm cao hơn từ 3 ÷ 54%. Dự báo tuần từ 14 ÷ 20/IX/2018 có lượng mưa từ 66 ÷ 95mm phân bố không đều trên lưu vực, trung bình lưu vực thấp hơn so với TBNN khoảng 18%.

1.2. Nguồn nước trong các công trình thủy lợi, thủy điện

a) Nguồn nước trữ các hồ chứa thủy lợi

TT	Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m ³)	W trữ hiện tại so với W _{tk} (%)	Chênh lệch hiện tại so với cùng kỳ các năm (+/-) (Chênh lệch cột (3) với các năm)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ cuối vụ (%)
				TBNN	2016	2015		
(1)	(2)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Hồ Hoàng Ân	6,80	82%	+36%	+49%	+49%	Tăng	100%
2	Hồ TT ChưPrông	4,13	73%	+28%	+27%	+28%	Tăng	74%
3	Hồ Plepai-Ialóp	16,98	72%	+38%	+40%	+40%	Giảm	72%
4	Hồ Ia Glei	3,60	100%	+44%	+39%	+39%	Giảm	100%

TT	Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m ³)	W trữ hiện tại so với W _{tk} (%)	Chênh lệch hiện tại so với cùng kỳ các năm (+/-) (Chênh lệch cột (3) với các năm)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ cuối vụ (%)
				TBNN	2016	2015		
5	Hồ Đrao I	2,22	100%	+12%	+13%	+10%	Giảm	100%
6	Hồ Buôn Jong	17,34	81%	+8%	+7%	+1%	Tăng	100%
7	Ea Kao	17,76	56%	+13%	+11%	+11%	Tăng	93%
8	Hồ Ea Chur Kấp hạ	11,20	97%	-18%	-12%	-17%	Tăng	100%
9	Hồ Buôn Triết	25,00	73%	-10%	+8%	-2%	Tăng	86%
10	Hồ Ea Kuăng	4,16	80%	-26%	-7%	-12%	Tăng	100%
11	Hồ Vụ Bôn	5,04	15%	-43%	-43%	-44%	Tăng	29%
12	Hồ Krông Buk hạ	109,34	72%	-5%	+15%	+3%	Tăng	100%
13	Hồ Yang Reh	5,46	79%	+6%	+29%	+18%	Tăng	90%
14	Hệ thống hồ Ea Súp	156,19	92%	+56%	+61%	+56%	Tăng	100%
15	Hồ Ea Kar	11,50	79%	+3%	+16%	+5%	Tăng	91%
16	Hồ Trung Tâm	1,22	16%	-83%	-67%	-78%	Giảm	16%
17	Hồ Ea Rót	18,53	42%	-65%	-60%	-62%	Tăng	60%
18	Hồ Đăk Đrông	4,22	69%	+45%	+61%	+58%	Tăng	92%
19	Hồ Trúc Sơn	0,93	37%	-15%	+13%	+4%	Tăng	59%
20	Hồ Đăk Diêr	5,92	87%	+25%	+51%	+39%	Tăng	100%
21	Hồ Đăk Săk	7,52	94%	+3%	+22%	+3%	Tăng	100%
22	Hồ Đăk Nang	2,76	103%	+1%	+13%	+5%	Giảm	100%
23	Hồ công ty 847	1,11	108%	+19%	+41%	+25%	Giảm	100%
24	Hồ Tây	3,33	96%	+10%	+21%	+14%	Giảm	95%
25	Hồ Đăk Goun thượng	1,02	78%	+9%	+33%	+23%	Tăng	100%
26	Hồ Đăk N'der 2	0,49	115%	+22%	+37%	+26%	Giảm	100%
27	Hồ Đô Ry 2	1,32	91%	+17%	+24%	+14%	Tăng	100%
28	Hồ Buôn R'cập	0,52	103%	+49%	+78%	+76%	Giảm	100%
Tổng cộng		445,59	79%	+18%	+29%	+22%		

Nhận xét: Tổng dung tích trữ trong các hồ chứa là 353,2 triệu m³, đạt 79% so với dung tích thiết kế, cao hơn 29% so với năm hạn nặng năm 2016. Tổng dung tích trữ dự báo trong 7 ngày tới là 387,1 triệu m³ đạt 86,9% so với dung tích thiết kế và tổng dung tích trữ đến 30/9 là 420,69 triệu m³ đạt 94,4% so với thiết kế.

b) Nguồn nước trữ tại các hồ chứa thủy điện tham gia bổ sung nước cho hạ du

TT	Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m ³)	Dung tích trữ hiện tại (triệu m ³)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo lượng nước đến hồ (m ³ /s)	Lượng nước bổ sung cho hạ du (m ³ /s)
				TBNN	Năm 2016	Năm 2015		
1	Buôn Tua Srah	522,60	442,33	+15%	+46%	+64%	206,88	138,26
2	Buôn Kuop	14,70	9,0	+18%	+14%	+61%	256,52	240,73
3	Srêpôk 3	62,85	26,5	-9%	+3%	+3%	335,60	307,91
Trung bình		200,05	159,3	-96,48%	12,64%	+4,26%	266,33	228,97

Nhận xét: - So với dung tích thiết kế, hiện tại hồ thủy điện Buôn Tua Srah đạt 75%, hồ Thủy điện Buôn Kuốp đạt 61%, hồ Srêpôk 3 đạt 42 % dung tích hồ.

- Dự báo lưu lượng nước đến trung bình của các hồ Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp, Srêpôk 3 là 266,33 m³/s, lưu lượng xả trung bình qua các nhà máy thủy điện bổ sung nước cho hạ du khoảng 228,97 m³/s.

II. KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, TÌNH HÌNH HẠN HẠN VÀ KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG NƯỚC

2.1. Khả năng cấp nước của công trình thủy lợi

Trong lưu vực sông Srêpôk có 28 công trình vừa và lớn được đưa vào tính toán cân bằng nước với tổng dung tích thiết kế các hồ 447 triệu m³, trong đó tổng dung tích hữu ích thiết kế 394 triệu m³. Hiện nay hầu hết các hồ đều tích được trên 60% dung tích trữ, có một số hồ đang xả tràn như hồ Ea Súp thượng đang xả tràn với lưu lượng 50 m³/s, hồ Buôn Jong đang xả với lưu lượng 1,4 m³/s, riêng hồ Trung Tâm đang xả gần cạn đáy để sửa chữa cống lấy nước.

TT	Tên công trình	Dung tích so với thiết kế (%)	Nhiệm vụ sản xuất (ha)	Dự báo vụ Hè Thu 2017-2018			Ghi chú
				Dung tích dự báo so với TK (%)	Khả năng đáp ứng (%)	Diện tích đáp ứng (ha)	
1	Hồ Hoàng Ân	82%	703	100%	100%	703	Đủ nước
2	Hồ TT ChuPrông	73%	287	74%	100%	287	Đủ nước
3	Hồ Plepai-Ialốp	72%	293	72%	100%	293	Đủ nước
4	Hồ Ia Glei	100%	209	100%	100%	209	Đủ nước
5	Hồ Đrao I	100%	176	100%	100%	176	Đủ nước
6	Hồ Buôn Jong	81%	2391	100%	100%	2.391	Đủ nước
7	Ea Kao	56%	968	93%	100%	968	Đủ nước
8	Hồ Ea Chur Kấp hạ	97%	1396	100%	100%	1.396	Đủ nước
9	Hồ Buôn Triết	73%	1492	86%	100%	1.492	Đủ nước
10	Hồ Ea Kuăng	80%	637	100%	100%	637	Đủ nước
11	Hồ Vụ Bồn	15%	249	29%	100%	249	Đủ nước
12	Hồ Krông Buk hạ	72%	7415	100%	100%	7.415	Đủ nước
13	Hồ Yang Reh	79%	316	90%	100%	316	Đủ nước
14	Hệ thống hồ Ea Súp	92%	5247	100%	100%	5.247	Đủ nước
15	Hồ Ea Kar	79%	1180	91%	100%	1.180	Đủ nước
16	Hồ Trung Tâm	16%	487	16%	100%	487	Đủ nước
17	Hồ Ea Rớt	42%	2150	60%	100%	2.150	Đủ nước
18	Hồ Đăk Đrông	69%	497	92%	100%	497	Đủ nước
19	Hồ Trúc Sơn	37%	296	59%	100%	296	Đủ nước
20	Hồ Đăk Diêr	87%	1257	100%	100%	1.257	Đủ nước
21	Hồ Đăk Săk	94%	1169	100%	100%	1.169	Đủ nước
22	Hồ Đăk Nang	103%	244	100%	100%	244	Đủ nước
23	Hồ công ty 847	108%	222	100%	100%	222	Đủ nước
24	Hồ Tây	96%	357	95%	100%	357	Đủ nước
25	Hồ Đăk Goun thượng	78%	166	100%	100%	166	Đủ nước
26	Hồ Đăk N'der 2	115%	81	100%	100%	81	Đủ nước
27	Hồ Đô Ry 2	91%	244	100%	100%	244	Đủ nước
28	Hồ Buôn R'cập	103%	159	100%	100%	159	Đủ nước
Tổng cộng		79%					

2.2. Mức độ rủi ro hạn ở các vùng ngoài công trình thủy lợi

Bảng tổng hợp thông tin nguồn nước và nhu cầu nước vùng nằm ngoài công trình thủy lợi theo kịch bản kiến nghị tính toán.

TT	Trạm	Vùng	Mưa hiện trạng và dự báo (mm)	So với mưa cùng thời đoạn (%)			Khuyến cáo
				Năm Min	TBNN	Năm Max	
1	Buôn Ma Thuột	Cư M'Gar, Buôn Ma Thuột	1281	72%	-8%	-33%	
2	M'Đrắk	M'Đrắk	850	80%	-6%	-52%	
3	Ea H'Leo	Ea Hleo, Chư Sê	1782	105%	18%	-17%	
4	Buôn Hồ	Krông Buk, Buôn Hồ, Krông Păk	1421	116%	23%	-8%	
5	Đức Xuyên	Lắk, Krông Nô	1383	24%	-5%	-33%	
6	Giang Sơn	Krông Bông, Kư Kuin	1282	34%	-7%	-27%	
7	Bản Đôn	Buôn Đôn	1170	51%	-4%	-28%	
Trung bình			1310	69%	2%	-28%	

Nhận xét: Lượng mưa lũy tích tính từ tháng I năm 2018 đến hết tuần dự báo phân bố không đều trên lưu vực, do lượng mưa các tháng đầu năm thấp nên hầu hết toàn vùng có lượng mưa lũy tích thấp hơn cùng kỳ TBNN từ 4 ÷ 8%, có nơi như Buôn Hồ và Ea Hleo cao hơn khoảng 18 ÷ 23% so với TBNN.

2.3. Tổng hợp thông tin hạn hán (nếu có)

Diện tích gieo trồng (ha)			Diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng do thiếu nước (ha)	Diện tích không canh tác do thiếu nước (ha)	Diện tích cây trồng bị ảnh hưởng, hạn hán, xâm nhập mặn (ha)		
Tổng cộng	Lúa	Cây trồng khác			Lúc cao nhất	Hiện tại	Dự báo xu thế (tăng/giảm)
310.000	40.000	270.000					

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh được lấy từ các hệ thống công trình thủy lợi cơ bản đủ đảm bảo cấp nước trong tuần tới.

Đến nay là thời điểm bắt đầu thu hoạch vụ Hè Thu nên lượng nước sử dụng cấp nước cho cây trồng không còn căng thẳng. Trong thời gian còn lại cần lưu ý khả năng xảy ra lũ sớm, đặc biệt đối với vùng Lắk Buôn Trấp ở tỉnh Đắk Lắk.

Bản tin tiếp theo sẽ phát hành vào ngày 14/09/2018.